

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sáp nhập Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn vào Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và đổi tên thành Chi cục Phát triển nông thôn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1505/2008/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2008 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 351/TTr-SNV ngày 17 tháng 5 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn vào Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và đổi tên thành Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1. Vị trí và chức năng:

Chi cục Phát triển nông thôn tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý nhà nước về lĩnh vực: Phát triển nông thôn; phát triển kinh tế tập thể; chế biến, bảo quản, thương mại nông lâm thủy sản, ngành nghề nông thôn; quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; cơ quan thường trực của Chương trình Mục tiêu Quốc gia nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh.

Chi cục Phát triển nông thôn chịu sự quản lý, chỉ đạo của Giám đốc Sở; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và Nghề muối; Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân; có trụ sở tại 37 Phạm Văn Đồng, phường Võ Dạ, thành phố Huế; có tài khoản và con dấu riêng để hoạt động.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:



a) Tham mưu Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành của Chi cục đề trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Về phát triển nông thôn:

- Tham mưu, tổng hợp, trình Giám đốc Sở về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã; theo dõi, quản lý các doanh nghiệp vừa và nhỏ về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; tổng hợp báo cáo Sở về phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện các quy định phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến bố trí, sắp xếp lại dân cư trong nông thôn; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với hộ gia đình và hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

- Hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, kinh tế hợp tác, hợp tác xã, phát triển ngành, nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông lâm thủy sản và chủ trang trại.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác bố trí, sắp xếp lại dân cư trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo sự phân công hoặc ủy quyền của Sở.

- Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

c) Về chế biến và thương mại, ngành nghề nông thôn:

- Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, đề án, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực: Chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với các thành phần kinh tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến đối với các ngành hàng và lĩnh vực cơ điện, ngành nghề, làng nghề nông thôn, bảo quản sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Tổ chức thực hiện công tác xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công tác dự báo thị trường, xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về chuyên ngành phát triển nông thôn, chế biến; chế biến nông lâm sản theo quy định; giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Chi cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

đ) Tham mưu cho Giám đốc Sở và UBND tỉnh trong lĩnh vực khoa học công nghệ về phát triển nông thôn; chế biến, bảo quản, thương mại nông lâm thủy sản, ngành nghề nông thôn; chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các đề tài, dự án về phát triển nông thôn; chế biến, bảo quản, thương mại nông lâm thủy sản, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

e) Về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

- Tổ chức tiếp nhận và quản lý nguồn vốn, vật tư được tỉnh, Trung ương, tổ chức UNICEF và các tổ chức khác tài trợ hàng năm về các chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn để phân bổ cho các địa phương theo kế hoạch đã được Sở và UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch được phân bổ đúng đối tượng, đúng chính sách, bảo đảm tiêu chuẩn định mức vật tư, khối lượng, kỹ thuật theo quy định.

- Được ủy quyền quan hệ với các tổ chức quốc tế và các tổ chức có liên quan trong và ngoài nước để lập dự án tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ Quốc tế về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Theo dõi quản lý các nguồn nước được khai thác để sử dụng trong sinh hoạt ở nông thôn có hiệu quả nhằm khắc phục ô nhiễm vùng nước sạch.

- Phối hợp tham gia thực hiện Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn do tổ chức UNICEF, các tổ chức quốc tế và các tổ chức chính trị xã hội khác với các chương trình kinh tế - xã hội liên quan ở nông thôn.



- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng những tiến bộ về khoa học - công nghệ, xây dựng những mô hình mẫu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các tổ chức xã hội trong công tác truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Xét nghiệm chất lượng và đề xuất các phương pháp xử lý nước sinh hoạt nông thôn.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công dân, nông dân kỹ thuật nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Sở.

- Lập kế hoạch, quản lý và báo cáo tình hình thực hiện các Dự án có nguồn vốn đầu tư của Chương trình Mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Phối hợp thực hiện việc nối mạng nước máy đô thị về nông thôn các Dự án có nguồn vốn của Chương trình Mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Theo dõi, tổng hợp nguồn lực thực hiện hàng năm của Chương trình Mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, cập nhật và chịu trách nhiệm về bộ chỉ số theo dõi kết quả nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BNN ngày 14 tháng 4 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Trình Giám đốc Sở dự toán ngân sách hàng năm, kế hoạch ngân sách trung hạn, ngắn hạn của Chi cục; chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Chi cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của Nhà nước giao cho Chi cục quản lý theo phân cấp của Sở và theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Sở.

Điều 2. Tổ chức và biên chế:

1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Chi cục có Chi cục trưởng và 01 đến 02 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục; Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo sự phân cấp của UBND tỉnh.

2. Các tổ chức thuộc Chi cục:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- b) Phòng Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;
- c) Phòng Chế biến và Ngành nghề nông thôn.
- d) Phòng Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình phát triển và khối lượng công việc thực tế ở địa phương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh quyết định thành lập thêm một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật.

Chi cục trưởng có trách nhiệm xây dựng chức năng, nhiệm vụ của các phòng trực thuộc, quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục trình Giám đốc Sở phê duyệt.

3. Biên chế của Chi cục là biên chế hành chính nhà nước được UBND tỉnh giao hàng năm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

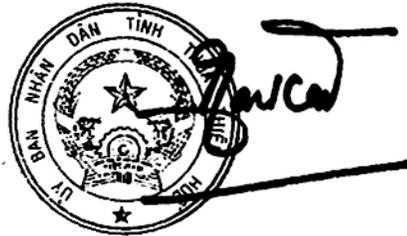
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/6/2013; thay thế Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 30/8/2008 của UBND tỉnh về việc thành lập Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản và Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 23/9/2008 của UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và tp Huế;
- Các PCVP và CV: NN, TH;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao